

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 03 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Tiến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2019/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 151/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Trung K, sinh ngày 18/3/1980 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 9 phố S, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thái C và bà Nguyễn Thị M; vợ là Nguyễn Thị Minh P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2000/HSST ngày 27/9/2000, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Trung K 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (tính đến ngày phạm tội bản án này đã được xóa án tích); tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 3035/QĐ-CTUBND ngày 16/9/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định buộc Hoàng Trung K vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 02 năm, ngày 18/9/2005 K đã chấp hành xong; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 271/2006/HSST ngày 18/12/2006, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Hoàng Trung K 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản (tính đến ngày phạm tội bản án này đã được xóa án tích); tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 7153/QĐ-CTUBND ngày 12/7/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ quyết định buộc Hoàng Trung K vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm, K chấp hành xong biện pháp xử lý vi phạm hành chính ngày 21/5/2014; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2019 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 12/9/2019, tại ngõ 49 đường H, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản sự việc quả tang Hoàng Trung K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì K liền vứt bỏ 02 gói giấy nhỏ đang cầm trên tay xuống mặt đường cạnh vị trí đang đứng. Tiến hành kiểm tra phát hiện 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (K khai nhận đó là ma túy của K vừa mua được, mục đích để cùng Vinh sử dụng), vật chứng có ký hiệu A1; tạm giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tại kết luận giám định số: 1912/KLGD ngày 16/9/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine, khối lượng 0,8630g. Khối lượng Heroine trong 0,8830g mẫu là 0,3297g.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ, Hoàng Trung K khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/9/2019, K đang ở nhà tại tổ 9 phố S, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên K đi bộ để tìm mua ma túy. Khi K đi bộ một mình đến khu vực Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì gặp một người nam giới tên V (K không biết tên, tuổi, địa chỉ của V ở đâu). Tại đây, K rủ V cùng đi xuống thành phố Vĩnh Yên tìm mua ma túy. V đồng ý và điều khiển xe máy (K không rõ BKS) chở K từ Việt Trì xuống Vĩnh Yên. Khi đi đến khu vực vườn hoa trước cổng UBND thành phố Vĩnh Yên, K gặp một người nữ giới (K không rõ họ, tên, địa chỉ) đang đứng một mình cạnh vườn hoa. K đoán người này là đối tượng nghiện ma túy nên đến hỏi chỗ bán ma túy để sử dụng, người phụ nữ bảo K góp tiền để mua chung. K đồng ý đưa cho người phụ nữ 150.000đ, V không có tiền. Người phụ nữ cầm tiền rồi một mình điều khiển xe máy (không rõ BKS) đi trước, bảo K và V đi theo sau. Khi đi đến ngõ 49 đường H, phường T người phụ nữ bảo K và V đứng đợi. Khoảng 5 phút sau người phụ nữ quay lại và đưa cho K 02 gói ma túy rồi bỏ đi. Khi K đang cầm 02 gói ma túy trên tay phải và chuẩn bị đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc như đã nêu trên. Lợi dụng sơ hở V chạy thoát.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSTPVY ngày 12/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Hoàng Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Trung K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trung K vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 24, 25, 34, 35, 36, 40, 41).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Trung K từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,6770 gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo Hoàng Trung K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Hoàng Trung K tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 12/9/2019, tại ngõ 49 đường H, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Hoàng Trung K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên phát hiện và lập biên bản quả tang. Tang vật thu giữ là 02 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, được giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine có khối lượng 0,8630g. Khối lượng Heroine trong 0,8630g mẫu là 0,3297g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Hoàng Trung K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về hành vi xâm phạm quyền sở hữu và trật tự công cộng, hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính về hành vi cùng loại tội, mặc dù các tiền án trước đó đều được xóa án tích, tiền sự đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Mặt khác, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với các người có liên quan đến vụ án gồm: Người nữ giới mua ma túy cho K; người nam giới tên V chở K đi mua ma túy. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo K, quá trình điều tra xác định, đó là tài sản của bị cáo không có liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/9/2019).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,6770 gam ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo Hoàng Trung K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/12/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Trung K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thế Bình